

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Nguyễn Phi Hùng

2/ Phạm Thị Nguyệt Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Đỗ Bảo Trân, sinh năm 1969 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: ấp 1c, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Chánh, sinh năm: 1943 (đã chết) và bà Đỗ Thị Cúc, sinh năm: 1944 (đã chết); chồng Đỗ Tấn Đức, sinh năm: 1963 (đã ly hôn), 03 con: con lớn nhất sinh năm 1988 và con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 27/12/2022 (**Có mặt**).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Bắc 1, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (**Vắng mặt**)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn U, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 27, Ô 5, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (**Vắng mặt**)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1978 (**Vắng mặt**)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 07 năm 2010, Trần Đỗ Bảo Tthuê trọ tại phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ở cùng dãy trọ với Tcó chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú Ô 2, ấp Bắc 1, xã Hoà Long, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Ttự nhận có thể làm giúp chị T thủ tục xuất khẩu lao động sang Singapor để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng 06 giờ 45 phU ngày 12/7/2010, Tdẫn chị T đến Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đồng Nai, cả hai đi bằng xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 72N2-3649 của chị T, tại đây Tgiả vờ hỏi mượn xe của chị T để đi gặp người quen thì chị T đồng ý và giao chìa khoá, thẻ xe cho Trần. Chiếm đoạt được tài sản, Tbỏ trốn đến thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và bán chiếc xe trên cho anh Lê Văn U (sinh năm 1973, tạm trú tại số: 27 Ô 5, thị trấn Long Hải huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, chị T đến Công an phường Tân Tiến trình báo. Ngày 25/8/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần. Quá trình điều tra, Tbỏ trốn đến ngày 27/12/2022 thì bị bắt truy nã, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, Trần Đỗ Bảo Tkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 72N2-3649, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi giao trả cho chị Nguyễn Thị T. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu gì.

Ngoài ra, anh Nguyễn Thành Nhân (là con rể của Trần Đỗ Bảo Trần) đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để bồi thường cho anh Lê Văn U, qua xác minh anh Lê Văn U đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa giao trả cho anh U.

Tại Cáo trạng số: 137/CT-VKSBH ngày 07/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Đỗ Bảo Tvề tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Đỗ Bảo Trần. Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trần Đỗ Bảo Ttù 12 tháng đến 14 tháng tù giam.

Đối với anh Lê Văn U khi mua xe của Trần, anh U không biết chiếc xe là do Tthực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có được nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh U.

- Về dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường. Anh Lê Văn U yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), anh Nguyễn Thành Nhân (là con rể của Trần Đỗ Bảo Trân) đã giao nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh U.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0002556 ngày 31/3/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về tố tụng*: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi bị truy tố, tội danh, điều luật*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 12/7/2010, tại Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đồng Nai thuộc phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, Trần Đỗ Bảo T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 72N2-3649, hiệu Honda Wave, trị giá 14.240.000đ (Mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị T. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đỗ Bảo T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với anh Lê Văn U khi mua xe của Trần, anh U không biết chiếc xe là do Tthực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có được nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh U.

[5] *Về dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn U yêu cầu bị cáo Trần Đỗ Bảo bồi thường số tiền 5.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả số tiền 5.000.000đồng cho anh U. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0002556 ngày 31/3/2023.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Lê Văn U số tiền 5.000.000đồng. Số tiền này gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đồng để bồi thường cho anh Lê Văn U nên không phải chịu án phí đối với số tiền này.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Đỗ Bảo Tphạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Đỗ Bảo T10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/12/2022.

2. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa để trả cho anh Lê Văn U.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ gia đình bị cáo Tđã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án (biên lai thu số 0002556 ngày 31/3/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Đỗ Bảo Tđược quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

